

Mục lục

Câu hỏi 1: Trình bày khái niệm đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu môn của môn học	3
Câu hỏi 2: Trình bày phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa nghiên cứu, học tập môn học đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.	4
Câu hỏi 3: Phân tích sự chuyển biến của xã hội ở Việt Nam dưới chính sách cai trị của thực dân Pháp.	5
Câu hỏi 4: Trình bày phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.	8
Câu hỏi 5: Trình bày nội dung bản Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng.	11
Câu hỏi 6: Trình bày ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam	12
Câu hỏi 7: Trình bày nội dung bản Luận cương chính trị của Đảng (10 - 1930). Hãy nêu hạn chế của bản Luận cương so với bản Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.	12
Câu hỏi 8: Trình bày chủ trương đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ của Đảng và nhận thức mới của Đảng về mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ. (7- 1936).	14
Câu hỏi 9: Trình bày nội dung, ý nghĩa chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng qua ba hội nghị trung ương 6(11/1939), 7(11/1940), 8(5/1941).	15
Câu hỏi 10: Trình bày nội dung bản chỉ thị " <i>Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta</i> ". (12-3-1945).	16
Câu hỏi 11: Trình bày kết quả, ý nghĩa ,nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc Cách mạng tháng 8-1945.	18
Câu hỏi 12: Trình bày hoàn cảnh lịch sử nước ta sau cách mạng tháng 8/1945?	19
Câu hỏi 13: Trình bày chủ trương kháng chiến - kiến quốc của Đảng (25/11/1945).	21
Câu hỏi 14: Tại sao Đảng ta lại phát động toàn quốc kháng chiến. Nội dung đường lối kháng chiến của Đảng.	21
Câu hỏi 16: Trình bày kết quả, ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.	23
Câu hỏi 17: Trình bày nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.	24
Câu hỏi 18: Trình bày nội dung nghị quyết TW 15 (1/1959) của Đảng.	25
Câu hỏi 19: Đại hội Đại biểu toàn quốc lần 3 của Đảng (9/1960) đó hoàn chỉnh đường lối chiến lược chung của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới như thế nào?	26
Câu hỏi 20: Trình bày nội dung Hội nghị trung ương Đảng lần 11/3/1965) và Lần 12 (12-1965).	27
Câu hỏi 21: Trình bày kết quả, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.	28
Câu hỏi 22: Trình bày nguyên nhân thắng lợi, bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.	30
Câu hỏi 23: Trình bày mục tiêu, quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng thời kỳ đổi mới. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế, nguyên nhân.	31
Câu hỏi 24: Trình bày đặc điểm cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới ở nước ta.	33
Câu hỏi 25: Trình bày mục tiêu, quan điểm hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ	

nghĩa của Đảng Kết quả, ý nghĩa.	35
Câu hỏi 26: Trình bày mục tiêu, quan điểm xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới của Đảng. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân.....	37
Câu hỏi 27: Trình bày Quan điểm chỉ đạo về xây dựng và phát triển nền văn hóa của Đảng thời kỳ đổi mới. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế, nguyên nhân.....	38
Câu hỏi 28: Trình bày quan điểm, chủ trương của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội của Đảng thời kỳ đổi mới.. Kết quả, ý nghĩa.....	40
Câu hỏi 29: Trình bày mục tiêu, nhiệm vụ, tư tưởng chỉ đạo. đường lối đối ngoại, lập kinh tế quốc tế của Đảng.....	43
Câu hỏi 30: Trình bày chủ trương đối ngoại của Đảng thời kỳ đổi mới. Thành tựu, ý nghĩa.....	44

NGÂN HÀNG CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN.

Môn học: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

ĐVHT/Số tiết: 4.5/67.5

Bậc đào tạo : Cao đẳng

Chuyên ngành:...CNTT.....

Hình thức câu hỏi + đáp án: Tự luận

Câu hỏi 1: Trình bày khái niệm đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu môn của môn học

Đáp án:

*** Khái niệm đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam**

- Đường lối cách mạng của Đảng là hệ thống quan điểm, chủ trương, chính sách về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng Việt Nam. Đường lối cách mạng của Đảng được thể hiện qua cương lĩnh, nghị quyết chỉ thị của Đảng.

*** Đối tượng nghiên cứu môn học**

- Môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam nghiên cứu sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và đường lối do Đảng đề ra trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay. Do đó đối tượng chủ yếu của môn học là hệ thống quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam - từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng XHCN.

*** Nhiệm vụ nghiên cứu**

- *Một là*, làm rõ sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam- chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam.
- *Hai là*, làm rõ quá trình hình thành và phát triển đường lối cách mạng của Đảng từ năm 1930 đến nay.
- *Ba là* : làm rõ kết quả thực hiện đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam .
- Yêu cầu đặt ra đối với việc dạy và học môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam:
 - + Đối với người dạy: phải nghiên cứu đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng trong toàn bộ tiến trình lãnh đạo cách mạng, bảo đảm cập nhật hệ thống đường lối của Đảng.
 - + Đối với người học: Phải nắm vững nội dung cơ bản đường lối của Đảng để từ đó lý giải những vấn đề thực tiễn và vận dụng được quan điểm của Đảng vào cuộc sống.

Câu hỏi 2: Trình bày phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa nghiên cứu, học tập môn học đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đáp án:

*** Phương pháp nghiên cứu**

- Cơ sở phương pháp luận

Nghiên cứu môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam phải dựa trên thế giới quan, phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin, các quan điểm có ý nghĩa phương pháp luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng.

*** Phương pháp nghiên cứu**

Phương pháp nghiên cứu môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, đối với mỗi nội dung cụ thể cần phải vận dụng một phương pháp nghiên cứu phù hợp.

+Phương pháp lịch sử (nghiên cứu sự vật và hiện tượng theo trình tự thời gian, theo quá trình diễn biến đi từ pháp sinh, phát triển kết quả của nó)

+Phương pháp lôgic (nghiên cứu một cách tổng quát nhằm tìm ra bản chất của sự vật, hiện tượng và khái quát thành lý luận)

Ngoài ra còn có thể sử dụng các phương pháp khác như: phân tích, tổng hợp, so sánh, quy nạp và diễn dịch, cụ thể hoá và trừu tượng hoá...thích hợp với từng nội dung của môn học.

*** Ý nghĩa của việc học tập môn học**

- Môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về sự ra đời của Đảng, về quan điểm, đường lối của Đảng trong cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân và cách mạng XHCN

- Học tập môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc bồi dưỡng cho sinh viên trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước.

Qua học tập môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, sinh viên có thể vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội...theo đường lối chính sách của Đảng.

Câu hỏi 3: Phân tích sự chuyển biến của xã hội ở Việt Nam dưới chính sách cai trị của thực dân Pháp.

Đáp án:

***Chính sách cai trị của thực dân Pháp**

- Năm 1858 Thực dân Pháp xâm lược nước ta. Sau hiệp ước Pato nôt(1884), triều đình nhà Nguyễn đầu hàng thực dân Pháp.

- Năm 1897 Pháp bắt tay vào công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất, Sau 1918 là chương trình khai thác thuộc địa lần thứ 2 với quy mô và tốc độ lớn hơn lần trước.

VỀ CHÍNH TRỊ: Thực dân Pháp đã tước bỏ quyền lực đối nội và đối ngoại của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn lợi dụng triệt để bộ máy cai trị cũ của chế độ phong kiến phục vụ cho việc áp bức nhân dân Việt Nam. Chúng chia Việt Nam ra thành ba xứ: Nam Kỳ, Trung Kỳ, Bắc Kỳ và chúng thực hiện ở mỗi kỳ một chế độ cai trị riêng.

VỀ KINH TẾ: Thực dân Pháp tiến hành cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền; đầu tư vốn khai thác tài nguyên (than, thiếc, kẽm), xây dựng một số cơ sở công nghiệp(điện, nước) Xây dựng hệ thống đường bộ, thủy, bến cảng phục vụ cho chính sách khai thác thuộc địa của nước Pháp.

Kinh tế Việt Nam ngày càng nghèo nàn, lạc hậu,què quặt và phụ thuộc vào kinh tế Pháp.

VỀ VĂN HOÁ

- Thực dân Pháp thực hiện chính sách văn hoá giáo dục thực dân: dung túng, duy trì các hủ tục lạc hậu...

- Ngăn cấm, phá hoại bản sắc văn hoá truyền thống dân tộc Việt Nam, Ngăn cấm văn hoá tiên bộ thế giới du nhập vào Việt nam.

***Tình hình giai cấp và mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam:**

Các cuộc khai thác thuộc địa của Thực dân Pháp ảnh hưởng mạnh mẽ đến tình hình xã hội VN. Sự phân hoá giai cấp diễn ra ngày càng sâu sắc.

+ *Giai cấp địa chủ Việt Nam:* Gia cấp địa chủ câu kết với thực dân Pháp tăng trong cường bóc lột áp bức nông dân.Tuy nhiên trong nội bộ địa chủ Việt

Nam lúc này có sự phân hoá, một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước căm thù giặc tham gia đấu tranh chống Pháp dưới các hình thức và mức độ khác nhau.

+ *Giai cấp nông dân*: Chiếm 90% dân số Việt Nam. Họ phải chịu 2 tầng áp bức bóc lột của Thực dân và phong kiến. Tình cảnh khốn khổ, bần cùng của giai cấp nông dân VN đã làm tăng thêm lòng căm thù đế quốc và phong kiến tay sai, làm thêm ý trí cách mạng của họ trong cuộc đấu tranh giành lại ruộng đất và quyền sống tự do

+ *Giai cấp công nhân VN* ra đời từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của TDP. Có đầy đủ đặc điểm của giai cấp công nhân quốc tế (là lực lượng xã hội tiên tiến, đại diện cho phương thức sản xuất mới, tiên bộ, có ý thức tổ chức kỷ luật cao; có tinh thần cách mạng triệt để)

Ngoài ra giai cấp công nhân Việt Nam còn có những đặc điểm riêng

Phải chịu 3 tầng lớp áp bức bóc lột (địa chủ, đế quốc, tư sản)

- Có mối quan hệ gần gũi với nông dân

- Nội bộ thuần nhất (ra đời trước tư sản) không có tầng lớp quý tộc

- Có tinh thần yêu nước nồng nàn đồng thời sớm tiếp thu những tư tưởng, trào lưu mới của thời đại vô sản

+ *Giai cấp tư sản Việt Nam*: Bao gồm tư sản công nghiệp, tư sản thương nghiệp, tư sản nông nghiệp. Ngay từ khi mới ra đời Giai cấp tư sản Việt Nam đã bị chèn ép, thế lực kinh tế và địa vị chính trị của Giai cấp tư sản VN nhỏ bé và yếu ớt, vì vậy giai cấp tư sản không đủ điều kiện để lãnh đạo cách mạng dân tộc

+ *Tầng lớp tiểu tư sản Việt Nam*: Bao gồm học sinh, trí thức, thợ thủ công, những người làm nghề tự do...trong đó giới trí thức và học sinh là bộ phận quan trọng của tầng lớp tiểu tư sản. Đời sống của tiểu tư sản Việt Nam bấp bênh và dễ bị phá sản trở thành người vô sản. Họ là những người có lòng yêu nước căm thù đế quốc, thực dân, lại chịu ảnh hưởng của những tư tưởng tiên bộ từ bên ngoài

truyền vào, vì vậy đây là lực lượng có tinh thần cách mạng cao.

Tóm lại:

- Chính sách thống trị của Thực dân Pháp đã tác động mạnh mẽ đến xã hội Việt Nam trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Trong đó đặc biệt là sự ra đời hai giai cấp mới là công nhân và tư sản Việt Nam, họ đều mang thân phận người dân mất nước, đều bị thực dân bóc lột.

- Xã hội Việt Nam có hai mâu thuẫn cơ bản. Trước hết là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với Thực dân Pháp và tay sai, đây là mâu thuẫn chủ yếu và mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam chủ yếu là nông dân với địa chủ phong kiến.

Nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam: Độc lập dân tộc và người cày có ruộng là hai yêu cầu cơ bản của xã hội Việt Nam, nhưng Độc lập dân tộc là yêu cầu chủ yếu trước mắt, phản ánh nguyện vọng bức thiết của các giai cấp, tầng lớp trong dân tộc.

Câu hỏi 4: Trình bày phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

Đáp án:

+ Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện về chính trị, tư tưởng, tổ chức cho việc thành lập ĐCSVN.

- Ngày 5-6-1911, Nguyễn Tất Thành (Nguyễn Ái Quốc) đã rời Tổ quốc đi sang phương Tây tìm đường cứu nước.

Qua cuộc sống thực tiễn, nghiên cứu các cuộc cách mạng trên thế giới, nhất là cách mạng TS Pháp, Mỹ. Người khẳng định cách mạng Việt Nam không thể đi theo con đường này.

- Năm 1917, cách mạng tháng Mười Nga thành công Nguyễn Tất Thành đã tin tưởng, hướng theo con đường cách mạng tháng Mười.
 - Năm 1919, với tên mới là Nguyễn ái Quốc, Người đã gửi tới hội nghị Vecxây (Pháp) bản “yêu sách” đòi quyền lợi cho dân tộc Việt Nam.
 - Tháng 7 - 1920, Người được đọc Bản sơ thảo lần thứ nhất *Đề cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của Lê nin. Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam - con đường cách mạng vô sản.
 - 12 - 1920, tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp họp ở Tua, Nguyễn ái Quốc tham gia bỏ phiếu tán thành việc thành lập Đảng Cộng sản Pháp, gia nhập Quốc tế Cộng sản. Sự kiện này đánh dấu bước ngoặt lớn trên con đường hoạt động cách mạng của Người, bước ngoặt từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa cộng sản, từ người yêu nước trở thành người cộng sản.
 - Từ nước ngoài Người đã viết và gửi các sách báo, tài liệu về Việt Nam như các báo *Việt Nam hôm nay*, *Người cùng khổ*, đặc biệt tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp ...* để truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và chỉ rõ con đường cách mạng mà nhân dân ta cần đi theo.
 - 1924, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng châu (Trung Quốc), Tháng 6 năm 1925 Người thành lập *Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên*, trực tiếp mở nhiều lớp huấn luyện ở Quảng Châu.
 - Đầu 1927 bộ tuyên truyền của hội liên hiệp thuộc địa các dân tộc bị áp bức xuất bản cuốn “*Đường Cách Mệnh*” (tập bài giảng của Nguyễn Ái Quốc trong lớp huấn luyện chính trị của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên)
- * *Sự chuẩn bị về tổ chức.*
- + *Sự phát triển của phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản*
- Trong những năm 1919-1925 phong trào công nhân diễn ra dưới các hình thức bãi công,biểu tình như cuộc bãi công của công nhân Ba Son (Sài Gòn) do

Tôn Đức Thắng tổ chức (1925) và các cuộc bãi công của công nhân nhà máy sợi Nam Định.

- Nhìn chung phong trào công nhân từ 1919-1925 đã có bước phát triển mạnh so với trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất, hình thức bãi công trở nên phổ biến diễn ra trên quy mô lớn hơn và thời gian dài hơn.

Trong những năm 1926 – 1929 phong trào công nhân đã có sự lãnh đạo của các tổ chức Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, Công hội đỏ và các tổ chức cộng sản ra đời từ 1929, từ 1928 – 1929 có khoảng 40 cuộc đấu tranh của công nhân diễn ra trên toàn quốc.

- Các cuộc đấu tranh của công nhân Việt Nam trong thời gian từ 1926-1929 mang tính chất chính trị rõ rệt, có sự liên kết giữa các nhà máy các ngành địa phương.

- Cũng trong thời gian này phong trào yêu nước cũng diễn ra mạnh mẽ đặc biệt là phong trào nông dân.

- Phong trào công nhân và nông dân đã có sự hỗ trợ lẫn nhau trong cuộc đấu tranh chống thực dân và phong kiến.

+ Sự ra đời các tổ chức cộng sản ở Việt Nam.

- 17/6/1929 Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời tại 312 Khâm Thiên – Hà Nội.

- Mùa thu năm 1929 An Nam Cộng sản Đảng ra đời tại Sài Gòn.

- 9/1929 Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn ra đời tại Hà Tĩnh .

Mặc dù đều giương cao ngọn cờ chống đế quốc, chống phong kiến, nhưng ba tổ chức cộng sản đều hoạt động riêng rẽ, phân tán ảnh hưởng xấu đến phong trào cách mạng Việt Nam. Vì vậy việc thống nhất ba tổ chức cộng sản là yêu cầu khẩn thiết của cách mạng nước ta, nhiệm vụ cấp bách trước mắt của những người cộng sản Việt Nam.

Câu hỏi 5: Trình bày nội dung bản Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng.

Đáp án:

- Ngày 6/1/1930 đến 8/2/1930 Hội nghị thành lập Đảng bắt đầu họp từ tại - Cửu Long - Hương Cảng - Trung Quốc.

- Hội nghị đã thông qua các văn kiện: *Chính cương vắn tắt; Sách lược vắn tắt; Chương trình tóm tắt; Điều lệ vắn tắt* (gọi tắt là cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng) do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo.

- Nội dung bản Cương lĩnh:

- Cương lĩnh xác định phương hướng chiến lược đầu tiên của Cách mạng Việt Nam là: *“Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội Cộng sản”*.

- Cương lĩnh xác định những nhiệm vụ cụ thể của Cách mạng Việt Nam :

+ *Về chính trị*: “Đánh đổ đế quốc Pháp và bọn phong kiến làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập, dựng nên chính phủ công – nông – binh và tổ chức ra quân đội công – nông”.

+ *Về kinh tế*: “Tịch thu sản nghiệp lớn của bọn đế quốc chia cho dân nghèo.

+ *Về văn hóa – xã hội*: Dân chúng được tự do tổ chức, hội họp, nam nữ bình quyền, giáo dục theo hướng công nông hóa.

+ *Lực lượng cách mạng*: Đảng chủ trương tập hợp đại bộ phận giai cấp công nhân, nông dân, tiểu tư sản trí thức và trung tiểu địa chủ, trong đó công nông là gốc cách mạng, công nhân là người lãnh đạo cách mạng.

+ *Sự lãnh đạo của Đảng CSVN* là nhân tố đảm bảo cho thắng lợi của Cách mạng Việt Nam , Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản.

+ Cương lĩnh xác định Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới,

phải đoàn kết với các dân tộc bị áp bức và quần chúng vô sản trên thế giới nhất là với quần chúng vô sản Pháp.

Câu hỏi 6: Trình bày ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Đáp án:

- Đó là kết quả của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp ở Việt Nam trong thời đại mới. Chúng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức nắm vai trò lãnh đạo.

- Đó là kết quả của quá trình chuẩn bị công phu, khoa học của lãnh tụ Nguyễn ái Quốc trên cả ba mặt tư tưởng, chính trị và tổ chức.

- Đó là sản phẩm của sự kết hợp giữa Chủ nghĩa Mac- Lê nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

- Đảng ra đời chấm dứt thời kỳ khủng hoảng bế tắc về đường lối cứu nước ở Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang. Đồng thời cách mạng Việt Nam cũng góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Câu hỏi 7: Trình bày nội dung bản Luận cương chính trị của Đảng (10 - 1930). Hãy nêu hạn chế của bản Luận cương so với bản Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Đáp án:

- 4/1930 Trần Phú về nước và được bổ sung vào BCHTW lâm thời.
- 10/1930 Hội nghị Ban chấp hành TW Đảng (khóa I) họp và đi đến quyết định:
- + Đổi tên **Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương.**
- + Thông qua **Luận cương chính trị** do Trần Phỳ soạn thảo.

*** Nội dung luận cương:**

- *Hội nghị xác định Phương hướng chiến lược:* Lúc đầu là cách mạng tư sản dân quyền, sau đó bỏ qua thời kỳ TBCN chuyển sang thời kỳ XHCN.

- *Nhiệm vụ:* Đánh đổ đế quốc và địa chủ phong kiến. Làm cho ĐD hoàn toàn độc lập. Hai nhiệm vụ đó có mối quan hệ mật thiết với nhau trong đó cách mạng thổ địa là cái cốt lõi của cách mạng tư sản dân quyền.

- *Về lực lượng cách mạng:* Giai cấp vô sản và giai cấp nông dân là hai động lực chính trong đó giai cấp vô sản lãnh đạo cách mạng.

- *Về phương pháp cách mạng:* Luận cương chỉ rõ phải sử dụng bạo lực cách mạng, khởi nghĩa vũ trang để giành chính quyền.

- *Về đoàn kết quốc tế:* Luận cương nhấn mạnh phải đoàn kết chặt chẽ với vô sản thế giới nhất là vô sản Pháp.

- *Về Đảng:* Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương là điều kiện cốt yếu đảm bảo cho sự thắng lợi của cách mạng.

Luận cương đó có những đóng góp quan trọng về đường lối chiến lược và sách lược, tuy nhiên so với cương lĩnh chính trị đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc thì nó vẫn còn một số **hạn chế:**

+ Xác định không đúng mâu thuẫn chủ yếu của xã hội thuộc địa do đó không đặt nhiệm vụ GPDT lên hàng đầu.

+ Quá nhấn mạnh vai trò của công nhân không chú ý đến vai trò, khả năng cách mạng

của các giai cấp tầng lớp khác và sự đoàn kết các dân tộc chống Pháp.

Câu hỏi 8: Trình bày chủ trương đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ của Đảng và nhận thức mới của Đảng về mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ. (7- 1936).

Đáp án:

*** Chủ trương đấu tranh đòi quyền dân chủ, dân sinh**

- 3/1935 mặt trận nhân dân Pháp được thành lập, chính phủ nhân dân Pháp ra đời.
- 7/1936 Hội nghị BCHTW Đảng họp tại Trung Quốc khẳng định:
 - *Mục tiêu cách mạng*: Vẫn nhất quán làm cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để tiến lên xã hội cộng sản. (*Nhưng trong hoàn cảnh nước ta cách mạng tư sản dân quyền là đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ và cải thiện đời sống*)
- *Kẻ thù*: là bọn phản động thuộc địa và bè lũ tay sai.
- *Nhiệm vụ*:
 - + Đánh đổ bọn đế quốc phản động thuộc địa và tay sai của Pháp, đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
 - + Lập Mặt trận dân chủ Đông Dương. (mặt trận nhân dân rộng rãi)
 - *Phương pháp cách mạng*: Biểu tình, bãi công, đấu tranh một cách ôn hòa chủ yếu là đấu tranh chính trị.
 - *Hình thức đấu tranh*: Chuyển từ đấu tranh bí mật, bất hợp pháp sang đấu tranh công khai, hợp pháp. Kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh bí mật, bất hợp pháp với đấu tranh công khai nhằm đạt được mục tiêu đề ra và che dấu những lực lượng cách mạng cần được bảo vệ.

*** Nhận thức mới của Đảng về mối quan hệ giữa nhiệm vụ dân tộc và dân chủ**

- Đảng nêu một quan điểm mới: “ *Cuộc cách mạng dân giải phóng không nhất thiết phải kết hợp chặt với cuộc cách mạng điền địa. Nghĩa là, không thể nói rằng: muốn đánh đổ đế quốc cần phải phát triển cách mạng điền địa, muốn giải quyết vấn đề điền địa thì phải đánh đổ đế quốc. Lý thuyết ấy có chỗ không xác đáng*”

- Tuy hoàn cảnh hiện thực bắt buộc, nếu nhiệm vụ chống đế quốc là cần kíp cho lúc hiện thời, vấn đề điền địa tuy quan trọng nhưng chưa phải trực tiếp bắt buộc, thì có thể trước hết tập trung đánh đổ đế quốc, rồi sau giải quyết vấn đề điền địa

- Nhưng cũng có khi vấn đề điền địa và phản đế liên tiếp giải quyết, vấn đề này phụ thuộc vào vấn đề kia

=> Đây là nhận thức mới, phù hợp với tinh thần trong Cương lĩnh cách mạng đầu tiên của Đảng, bước đầu khắc phục hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10-1930.

Câu hỏi 9: Trình bày nội dung, ý nghĩa chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng qua ba hội nghị trung ương 6(11/1939), 7(11/1940), 8(5/1941).

Đáp án:

*** Nội dung:**

- 29/9/1939 TW Đảng gửi toàn Đảng một thông cáo quan trọng nêu rừ: “*Hoàn cảnh Đông Dương sẽ tiến tới vấn đề dân tộc giải phóng*”.

Ban chấp hành TW Đảng đã họp :Hội nghị TW lần thứ 6(11/1939,Hội nghị TW 7 (11/1940),Hội nghị TW lần thứ 8 (diễn ra từ ngày 10 đến 19/5/1941) và đi đến quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược như sau:

+ Một là đưa nhiệm vụ GPDT lên hàng đầu

Tạm gác khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của địa chủ, phong kiến mà thay bằng khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của đế quốc việt gian.

+ Hai là : Hội nghị quyết định thành lập ở mỗi nước một mặt trận riêng. ở Việt Nam là Việt Nam độc lập đồng minh gọi tắt là Việt Minh.

Hội nghị quyết định thay tên các Hội phản đế thành Hội cứu quốc.

+ Ba là: hội nghị xác định “Chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng toàn dân”.

Hình thái khởi nghĩa ở nước ta là đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên Tổng khởi nghĩa Duy trì đội du kích Bắc Sơn tiến tới thành lập căn cứ địa du kích Bắc Sơn – Vũ Nhai.

* Ý nghĩa của sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược

Như vậy: với 3 hội nghị TW 6,7,8 Đảng ta đó hoàn chỉnh sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược để đi để giành thắng lợi cách mạng 8/1945, thể hiện:

- Đưa nhiệm vụ lên giải phóng dân tộc lên hàng đầu

- Thành lập Mặt trận Việt Minh để đoàn kết, tập hợp các lực lượng cách mạng nhằm mục tiêu giải phóng dân tộc. Lực lượng chính trị của quần chúng ngày càng đông đảo và được rèn luyện trong đấu tranh chống Pháp - Nhật theo khẩu hiệu của mặt trận Việt Minh.

Trên cơ sở lực lượng chính trị của quần chúng , Đảng đó chỉ đạo việc vũ trang cho quần chúng cách mạng, từng bước tổ chức, xây dựng lực lượng vũ trang trong nhân dân.

Câu hỏi 10: Trình bày nội dung bản chỉ thị " Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". (12-3-1945).

Đáp án:

- 9/3/1945 Nhật đảo chính Pháp, Pháp chống cự hết sức yếu ớt và nhanh chóng đầu hàng Nhật. Ngay đêm đó Đảng đó họp tại Đình Bảng (Bắc Ninh) do Trường Chinh chủ trì tại đây Đảng ra chỉ thị: “*Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”

Nội dung của chỉ thị

- Kẻ thù chính, cụ thể duy nhất của nhân dân Đông Dương là phát xít Nhật.
 - Thay đổi khẩu hiệu đánh đuổi phát xít Nhật – Pháp bằng khẩu hiệu đánh đuổi phát xít Nhật và đưa ra khẩu hiệu: “Thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân Đông Dương”.
 - Chỉ thị phát động cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa.
 - Chỉ thị còn dự đoán thời cơ Tổng khởi nghĩa :
 - + Khi quân Đồng Minh kéo vào Đông Dương đánh Nhật, Nhật sẽ kéo quân ra mặt trận cản quân Đồng Minh để phía sau sơ hở.
 - + Cách mạng Nhật bùng nổ, chính quyền cách mạng nhân dân Nhật được thành lập.
 - + Nhật bị mất nước như Pháp 1940, quân đội viễn chinh Nhật hoang mang mất hết tinh thần.
 - Chỉ thị còn chỉ rõ: Không được ỷ lại vào bên ngoài khi tình thế biến chuyển thuận lợi mà phải dựa vào sức mình là chính.
- => Như vậy: Chỉ thị đó thể hiện sự nhận định sáng suốt, kiên quyết và kịp thời của Đảng, làm kim chỉ nam cho mọi hành động của toàn Đảng, của Việt Minh trong cao trào kháng Nhật cứu nước, thúc đẩy tình thế mau chín muồi, trực tiếp dẫn đến thắng lợi của cách mạng tháng Tám 1945.

Câu hỏi 11: Trình bày kết quả, ý nghĩa ,nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc Cách mạng tháng 8-1945.

Đáp án:

*** Kết quả, ý nghĩa .**

- Đập tan ách thống trị của đế quốc và phong kiến, lập ra nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa.

- Nước ta từ một nước thuộc địa trở thành một nước độc lập tự do, nhân dân từ thân phận một kẻ nô lệ thành người làm chủ đất nước, Đảng ta trở thành Đảng hợp pháp nắm chính quyền.

- Nó đánh dấu bước nhảy vọt trong lịch sử tiến hóa của dân tộc Việt Nam, mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc - kỷ nguyên độc lập, tự do và CNXH

- Với thắng lợi của cách mạng tháng 8/1945 Đảng và nhân dân ta đã góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, cung cấp thêm nhiều kinh nghiệm quý báu cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc và giành quyền dân chủ.

Cách mạng tháng Tám đó góp phần cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước

thuộc địa, là niềm tự hào chung của nhân dân tiến bộ trên thế giới.

*** Nguyên nhân thắng lợi**

+ Nguyên nhân khách quan:

- Do kẻ thù trực tiếp của nhân dân ta là phát xít Nhật đã bị Liên Xô và các thế lực dân chủ thế giới đánh bại.

- Bọn Nhật ở Đông Dương và tay sai đã tan rã Đảng đã chớp thời cơ đó

phát động toàn dân nổi dậy Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi nhanh chóng.

+ Nguyên nhân chủ quan:

- Cách mạng tháng Tám là kết quả tổng hợp của 15 năm đấu tranh của dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đó được rèn luyện qua ba cao trào: 1930-1931; 1936-1939; 1939-1945.

- Cách mạng tháng Tám thành công là do Đảng ta đó chuẩn bị được lực lượng vĩ đại của toàn dân đoàn kết trong mặt trận Việt minh, dựa trên cơ sở liên minh công – nông dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Đảng ta là người tổ chức và lãnh đạo cách mạng tháng Tám thành công, vì Đảng có đường lối cách mạng đúng đắn, dày dặn kinh nghiệm đấu tranh, nắm đúng thời cơ và chỉ đạo kiên quyết, khôn khéo tạo nên sức mạnh tổng hợp áp đảo kẻ thù.

*** Bài học kinh nghiệm.**

Một là: Dương cao ngọn cờ Độc lập dân tộc, kết hợp đúng đắn hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến.

Hai là: Toàn dân nổi dậy trên nền tảng khối liên minh công – nông.

Ba là: Lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù.

Bốn là: Kiên quyết dùng bạo lực cách mạng và biết sử dụng bạo lực cách mạng một cách thích hợp, để đập tan bộ máy nhà nước cũ lập ra bộ máy nhà nước mới của nhân dân.

Năm là: Nắm vững nghệ thuật khởi nghĩa, nghệ thuật chọn đúng thời cơ.

Sáu là: Xây dựng một Đảng Mác- Lênin đủ sức lãnh đạo Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi.

Câu hỏi 12: Trình bày hoàn cảnh lịch sử nước ta sau cách mạng tháng 8/1945?

Đáp án:*** Thuận lợi:**

- Thế giới:

+ Hệ thống XHCN do Liên Xô đứng đầu được hình thành.

+ Phong trào cách mạng giải phóng dân tộc có điều kiện phát triển, phong trào dân chủ và hoà bình cũng vươn lên mạnh mẽ.

- Trong nước :

+ Chính quyền dân chủ nhân dân được thành lập, có hệ thống từ trung ương đến cơ sở.

+ Nhân dân lao động đã làm chủ vận mệnh của mình

+ Toàn dân tin tưởng ủng hộ Việt Minh

***Khó khăn.**

- Hậu quả của chế độ cũ để lại như nạn đói, dốt rất nặng nề, ngân quỹ quốc gia trống rỗng.

- Kinh nghiệm quản lý đất nước của cán bộ các cấp còn non yếu.

- Nền độc lập của đất nước chưa được quốc gia nào công nhận và đặt quan hệ ngoại giao.

- Về Quân sự: Cùng lúc chúng ta phải đối đầu với nhiều kẻ thù.

+ Từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc: 20 vạn quân Tưởng đằng sau chúng có Mỹ giết dân cùng với bọn Việt Quốc, Việt Cách theo chân về nước.

+ Từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam: quân Anh theo sau chúng là quân Pháp.

+ Trên đất nước ta lúc này cũn khoảng 6 vạn quân Nhật đang chờ tước vũ khí. chúng sẵn sàng làm theo lệnh quân Anh, nổ súng vào lực lượng cách mạng Việt Nam mở đường cho quân Pháp quay lại xâm lược.

* **Kết luận:** Một đất nước mới giành được độc lập, chưa có điều kiện đề củng cố

chính quyền, khôi phục kinh tế, lực lượng cách mạng cũn non trẻ cụng lực đó “*giặc đói*”, “*giặc dốt*”, “*giặc ngoại xâm*” đe dọa. Có thể nói chưa bao giờ đất nước ta lại đứng trước nhiều khó khăn thử thách như thế, tổ quốc bị lâm nguy, vận mệnh dân tộc như “*Ngàn cân treo sợi tóc*”.

Câu hỏi 13: Trình bày chủ trương kháng chiến - kiến quốc của Đảng (25/11/1945)

Đáp án:

* 25/11/1945 BCH TƯ ra chỉ thị Kháng chiến kiến quốc

- *Mục tiêu:* Dân tộc giải phóng.

- *Khẩu hiệu:* Dân tộc trên hết ,tổ quốc trên hết. (giữ vững độc lập).

- *Kẻ thù* chính là thực dân Pháp xâm lược, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng. Thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược.

- Về phương hướng, nhiệm vụ cấp bách của âsch mạng lúc này là 4 nhiệm vụ:

+ Thứ nhất: Củng cố chính quyền.

+ Thứ hai: Chống thực dân Pháp.

+ Thứ ba: Bài trừ nội phản.

+ Thứ tư: Cải thiện đời sống nhân dân.

- **Ý nghĩa của chủ trương**

Như vậy chỉ thị kháng chiến kiến quốc có ý nghĩa hết sức quan trọng. đã xác định đúng kẻ thù chính của dân tộc Việt Nam là thực dân Pháp xâm lược. đề ra nhiệm vụ chiến lược mới là xây dựng và bảo vệ đất nước.

Câu hỏi 14: Tại sao Đảng ta lại phát động toàn quốc kháng chiến. Nội dung đường lối kháng chiến của Đảng.

Đáp án:

*** Đảng ta lại phát động toàn quốc kháng chiến vì:**

- 20/11/1946 Pháp mở cuộc tiến công chiếm đóng thành phố Hải Phòng, thị xã Lạng Sơn và đổ bộ lên cảng Đà Nẵng.

- 19/12/1946 BTVTU Đảng họp ở Vạn Phúc- Hà Đông dưới chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định hạ quyết tâm phát động cuộc kháng chiến trong cả nước.

- Đêm 19/12/1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh đó ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến và Đảng cũng phát động toàn quốc kháng chiến.

*** Đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính (1946-1950)**

*** Thông qua các văn kiện:**

- Lời kêu gọi kháng chiến kiến quốc của Hồ Chí Minh 19/12/46
- Bản chỉ thị toàn dân kháng chiến của TW Đảng
- Tác phẩm kháng chiến nhất định thắng lợi của Trường Chinh.

*** Nội dung Đường lối kháng chiến của Đảng:**

- *Mục tiêu kháng chiến* Đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược giành độc lập thống nhất cho tổ quốc, hạnh phúc tự do cho nhân dân

- *Phương châm kháng chiến:* cả nước đánh giặc bằng mọi thứ vũ khí có trong tay, đoàn kết toàn dân xây dựng thực lực về mọi mặt và đoàn kết quốc tế.

- *Nhiệm vụ của kháng chiến* hoàn thành nhiệm vụ GPDT củng cố chế độ dân chủ cộng hòa, không tịch thu ruộng đất của địa chủ mà chỉ tịch thu ruộng đất và các hạng mục tài sản của bọn Việt gian phản quốc và bọn xâm lược.

- *Tính chất của cuộc kháng chiến* : đây là cuộc chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính, tiến hành cuộc chiến tranh dân tộc, dân chủ

- *Triển vọng kháng chiến*: mặc dù lâu dài, gian khổ, khó khăn song nhất định thắng lợi

dân tộc, địa chủ yêu nước và tiến bộ hợp thành lực lượng của cách mạng. Trong đó công – nông là lực lượng chính của cách mạng.

- *Đặc điểm cách mạng*: Cách mạng VN hiện nay là một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. đây là cách mạng dân chủ tư sản mới tiến triển thành cách mạng XHCN.

- *Triển vọng*: Cách mạng DTDCND nhất định đưa VN tới CNXH.

Con đường đi lên CNXH: trải qua 3 giai đoạn: Giải phóng dân tộc, xoá bỏ những tàn tích PK, thực hiện người cày có ruộng, xây dựng cơ sở cho CNXH.

Câu hỏi 16: Trình bày kết quả, ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Đáp án:

- Kết quả

+ Xây dựng lực lượng: Bộ máy chính quyền 5 cấp được củng cố. Mặt trận Liên Việt thành lập, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

+ Quân sự : Thắng lợi của cuộc tiến công chiến lược Đông – xuân 1953-1954 và đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ đó đập tan hoàn toàn kế hoạch Na va của Pháp-Mỹ, giáng một đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi.

+ Ngoại giao: Pháp phải ký hiệp định Giơnevơ chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam(21/7/1954).

- Ý nghĩa

+ Đối với nước ta

- Chúng ta đã bảo vệ được chính quyền cách mạng, đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp được Mỹ giúp sức ở mức độ cao.
- Thất bại âm mưu mở rộng và kéo dài chiến tranh của Mỹ.
 - Chúng ta đó giải phóng hoàn toàn Miền Bắc, tạo điều kiện hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân trên cả nước.
- Tăng thêm niềm tự hào dân tộc, nâng cao uy tín VN trên trường quốc tế.

+ Đối với Quốc tế

- Thắng lợi của nhân dân ta đó đóng góp một phần quan trọng làm sụp đổ chủ nghĩa thực dân cũ trước hết là hệ thống thuộc địa của Pháp.
- Nó cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc của các nước góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng thế giới.

Tăng thêm lực lượng cho CNXH và cách mạng thế giới.

Câu hỏi 17: Trình bày nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Đáp án:

+ Nguyên nhân thắng lợi

- Có sự lãnh đạo vững vàng của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối đấu tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện ,lâu dài, dựa vào sức mình là chính, có sức mạnh động viên toàn dân đánh giặc (*Đây là nguyên nhân quan trọng nhất tác động đến các nguyên nhân khác*).
- Có sự đoàn kết chiến đấu của toàn dân tập hợp trong mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi - Mặt trận Liên Việt – được xây dựng trên nền tảng khối liên minh công – nông.

Có lực lượng vũ trang gồm 3 thứ quân do Đảng lãnh đạo ngày càng vững mạnh, chiến đấu dũng cảm, mưu lược tài đức là lực lượng quyết định tiêu diệt địch trên chiến trường, đề bẹp ý chí xâm lược của địch, giải phóng đất đai của tổ quốc.

- Có chính quyền dân chủ nhân dân của dân, do dân vì dân được giữ vững và củng cố lớn mạnh, làm công cụ sắc bén tổ chức toàn dân kháng chiến và xây dựng chế độ mới.

- Có sự liên minh chiến đấu keo sơn giữa 3 dân tộc Việt Nam – Lào - Campuchia cùng chống một kẻ thù chung, ngoài ra còn có sự đồng tình giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô, các nước XHCN, của các dân tộc yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

+Bài học kinh nghiệm

- Đảng xác định đúng đắn và quán triệt đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

- Kết hợp đúng đắn nhiệm vụ chống đế quốc với chống phong kiến trong đó chủ yếu là nhiệm vụ chống đế quốc.

- Vừa kháng chiến vừa xây dựng chế độ mới, xây dựng hậu phương ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cuộc kháng chiến.

- Quán triệt tư tưởng chiến lược kháng chiến gian khổ và lâu dài chủ động đề ra và thực hiện phương thức tiến hành đấu tranh và nghệ thuật quân sự sáng tạo.

Tăng cường công tác xây dựng Đảng nâng cao sức chiến đấu và hiệu lực lãnh đạo của Đảng trong chiến tranh.

Câu hỏi 18: Trình bày nội dung nghị quyết TW 15 (1/1959) của Đảng.

Đáp án:

- Cách mạng Việt Nam gồm 2 nhiệm vụ chiến lược: cách mạng XHCN ở Miền Bắc và hoàn thành cách mạng DTDCND ở miền Nam để đi đến hòa bình thống nhất nước nhà đưa cả nước đi lên CNXH.

- *Nhiệm vụ cơ bản* của cách mạng miền Nam là giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và phong kiến, thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng, xây dựng một nước Việt Nam hũa bõnh, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

- *Con đường phát triển* của cách mạng miền Nam là: Dùng bạo lực cách mạng của quân chúng để đánh đổ ách thống trị của đế quốc và phong kiến dựng nên chính quyền cách mạng của nhân dân và ngày 20/12/1960 Mặt trận DTGPMNVN ra đời .

- Ý nghĩa đường lối

Như vậy nghị quyết TW 15 có ý nghĩa lịch sử to lớn chẳng những đã đáp ứng đúng nhu cầu lịch sử mở đường cho cách mạng tiến lên mà còn thể hiện rõ bản lĩnh cách mạng độc lập tự chủ, sáng tạo của Đảng trong những năm tháng khó khăn của cách mạng.

Câu hỏi 19: Đại hội Đại biểu toàn quốc lần 3 của Đảng (9/1960) đó hoàn chỉnh đường lối chiến lược chung của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới như thế nào?

Đáp án:

- + *Chiến lược chung của cả nước.*
- **Đẩy mạnh cách mạng XHCN ở miền Bắc.**
 - Tiến hành cách mạng DTDC nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất

nước nhà hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

- Cách mạng hai miền thuộc hai chiến lược khác nhau song trước mắt đều hướng vào mục tiêu chung là giải phóng miền Nam, hòa bình, thống nhất đất nước.

+ *Vai trò, nhiệm vụ của cách mạng 2 miền:*

- MB Xây dựng tiềm lực và bảo vệ căn cứ địa của cả nước, hậu thuẫn cho CMMN, chuẩn bị cho cả nước đi lên CNXH nên giữ vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của cách Mạng

- CMDTDCND ở MN giữ vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng MN, thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

- Con đường thống nhất đất nước: Đảng kiên trì con đường hoà bình thống nhất. Đó là con đường tránh được hao tổn xương máu.

- Triển vọng của CMVN: Là một quá trình đấu tranh cách mạng gay go, gian khổ, phức tạp và lâu dài.

+ *Ý nghĩa của đường lối:*

- Đường lối thể hiện tư tưởng chiến lược của Đảng: giương cao ngọn cờ ĐLDT và CNXH. Do đó đã tạo nên sức mạnh tổng hợp để chiến thắng kẻ thù. Đã thể hiện tinh thần Độc lập- tự chủ- sáng tạo trong việc giải quyết những vấn đề, phù hợp với xu thế thời đại.

- Là cơ sở để Đảng chỉ đạo quân dân ta giành những thắng lợi to lớn.

Câu hỏi 20: Trình bày nội dung Hội nghị trung ương Đảng lần 11/3/1965) và Lần 12 (12-1965).

Đáp án:

- 3/1965 và 12/1965 hội nghị TƯ lần thứ 11 và 12 của Đảng đã họp để đánh giá tình hình mới và đề ra nhiệm vụ mới để lãnh đạo toàn dân ta đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà.
- *Mục tiêu*: chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc do vậy chúng ta phải quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ bằng bất cứ giá nào để bảo vệ hòa bình, giải phóng miền Nam hoàn thành cuộc cách mạng DTDCND và thực hiện hòa bình, thống nhất nước nhà.
- *Phương châm* chiến lược chung gồm: Đánh lâu dài dựa vào sức mình là chính, càng đánh càng mạnh cần phải cố gắng tới mức độ cao, tập trung lực lượng của cả hai miền để mở những cuộc tiến công lớn, tranh thủ thời cơ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn trên chiến trường miền Nam.
- *Phương thức đấu tranh* là: kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị nhưng đấu tranh vũ trang sẽ có tầm quan trọng và quyết định. Triệt để thực hiện 3 mũi giáp công qu ân s ự, ch ính tr ị, binh v ận..
- *Tư tưởng chỉ đạo* chiến lược là: Giữ vững và phát triển thế tiến công, liên tục tiến công.
- *Khẩu hiệu* đấu tranh là: “tất cả để đánh thắng Mỹ xâm lược, hễ còn một tên giặc Mỹ xâm lược trên đất nước ta thì ta phải quét sạch nó đi

+ Ý nghĩa đường lối

- Thể hiện quyết tâm, Phản ánh đúng nguyện vọng ý chí của toàn Đ và toàn quân ta.
- Thể hiện tư tưởng nắm vững giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH. Đó là đường lối chiến tranh nhân dân được phát triển trong hoàn cảnh mới.

Câu hỏi 21: Trình bày kết quả, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ

cứu nước.

Đáp án:

***Kết quả**

- Miền bắc: Sau 21 năm xây dựng CNXH đã đạt những thành tựu đáng tự hào:
- + Một chế độ xã hội mới, chế độ xã hội chủ nghĩa bước đầu được hình thành
- + Văn hoá, xã hội, y tế, giáo dục phát triển mạnh
 - + Sản xuất nông nghiệp, công nghiệp địa phương được tăng cường. Là hậu phương vững chắc đối với chiến trường MN.
- + Thắng lợi “ĐBP trên không” là niềm tự hào của dân tộc
- Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 diễn ra với 3 chiến dịch lớn:
 - + Chiến Dịch Tây Nguyên (4/3-24/3/1975)
 - + Chiến dịch Huế - Đà Nẵng (21/3-3/4/1975)
 - + Chiến dịch Hồ Chí Minh (26/4-30/4/1975). Cuộc tổng tiến công nổi dậy mùa xuân 1975 đã toàn thắng.

***Ý nghĩa thắng lợi**

+ ***Đối với dân tộc:***

- Với thắng lợi này nhân dân ta đó quét sạch bọn đế quốc xâm lược, chấm dứt ách thống trị tàn bạo hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân cũ và mới trên đất nước ta.

- Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đó hoàn thành trên phạm vi cả nước, mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam: kỷ nguyên cả nước hoà bình và đi lên CNXH

-Tăng thêm sức mạnh vật chất, tinh thần cho cách mạng và kinh nghiệm quý báu cho giai đoạn sau.

+ ***Đối với quốc tế:***

- Đã làm phá sản các chiến lược chiến tranh xâm lược của Mỹ, gây tổn thất và tác động sâu sắc đến Mỹ.
- Góp phần làm suy yếu trận địa của Chủ nghĩa đế quốc, mở ra sự sụp đổ của CNTD mới.
- Cổ vũ phong trào đấu tranh vì mục tiêu độc lập dân tộc và hoà bình trên thế giới.

Câu hỏi 22: Trình bày nguyên nhân thắng lợi, bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Đáp án:

*** Nguyên nhân thắng lợi:**

- Có sự lãnh đạo đúng đắn sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, Người đại biểu trung thành cho lợi ích sống còn của dân tộc.
- Có sự chiến đấu dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ và đồng bào cả nước nhất là đồng bào miền Nam, “*Thành đồng của tổ quốc*”.
- Công cuộc cách mạng XHCN ở miền Bắc giành được nhiều thắng lợi làm cho miền Bắc giữ được vai trò căn cứ địa của cả nước, hậu phương lớn đối với cách mạng miền Nam, chi viện có hiệu quả để nhân dân miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ và tay sai đồng thời đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc.
- Có sự đoàn kết chiến đấu của nhân dân 3 nước Đông Dương và sự giúp đỡ ủng hộ của các nước anh em và của nhân dân tiến bộ trên thế giới trong đó có cả nhân dân Mỹ.

*** Những bài học kinh nghiệm.**

- Dương cao ngọn cờ ĐLDT & CNXH nhằm huy động sức mạnh toàn dân

đánh Mỹ, cả nước đánh Mỹ.

- Đảng đã tìm ra phương pháp đấu tranh cách mạng đúng đắn, sáng tạo.

- Sự chỉ đạo chiến lược đúng đắn của TƯ Đảng và công tác chỉ huy chiến đấu tài giỏi của Đảng qua các cấp bộ Đảng và các cấp chỉ huy quân đội.

Đảng ta hết sức coi trọng công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng cách mạng ở miền Nam và tổ chức xây dựng lực lượng chiến đấu trong cả nước.

Câu hỏi 23: Trình bày mục tiêu, quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng thời kỳ đổi mới. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế, nguyên nhân.

Đáp án:

*** Mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hoá**

- Mục tiêu lâu dài của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta là cải biến nước ta thành 1 nước công nghiệp có cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, có cơ cấu kinh tế hợp lý, QHSX tiên bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, mức sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng an ninh vững chắc ,thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

- Đại hội X đề ra mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức. Sớm đưa nước ta ra khỏi tởnh trạng kộm phát triển. Tạo nên tầng đê đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại

*** Quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

- Công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa; công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển trí thức.

- Công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế

- Cõi phát triển khoa học và công nghệ là nêi tầng, là động lực của công

nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Lấy phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững

- Phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững; tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học

* **Kết quả:**

- Cơ sở vật chất kỹ thuật của đất nước được tăng cường đáng kể, khả năng độc lập tự chủ của nền kinh tế được nâng cao

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng CNH, HĐH đã đạt được những kết quả quan trọng: tỷ trọng công nghiệp và xây dựng tăng, tỷ trọng nông-lâm- thủy sản giảm.

- đưa nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng khá cao, bình quân từ năm 2000 đến nay đạt trên 7,5%/năm. Thu nhập đầu người bình quân hàng năm tăng lên đáng kể. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện

* **Ý nghĩa:**

- Có ý nghĩa rất quan trọng: là cơ sở để phấn đấu đạt mục tiêu: sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển và cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 mà ĐH X của Đảng nêu ra trở thành hiện thực.

* **Hạn chế:**

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế vẫn thấp so với khả năng và thấp hơn nhiều nước trong khu

vực

- Nguồn lực của đất nước chưa được sử dụng có hiệu quả cao; tài nguyên còn bị lãng phí, thất thoát nghiêm trọng

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm. Trong CN các sản phẩm có hàm

lượng tri thức cao còn ít; cơ cấu đầu tư chưa hợp lý

- Kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển

* **Nguyên nhân:**

- Nhiều chính sách và giải pháp chưa đủ mạnh để huy động và sử dụng được tốt nhất các nguồn lực, cả nội lực và ngoại lực vào công cuộc phát triển kinh tế – xã hội

- Cải cách hành chính còn chậm và kém hiệu quả, công tác tổ chức cán bộ chậm đổi mới, chưa đáp ứng yêu cầu

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện yếu kém

- Ngoài các nguyên nhân chung nói trên, còn có các nguyên nhân cụ thể, trực tiếp như: công tác quy hoạch chất lượng kém, nhiều bất hợp lý dẫn đến quy “treo” khá phổ biến gây lãng phí nghiêm trọng; cơ cấu đầu tư bất hợp lý làm cho đầu tư kém hiệu quả, công tác quản lý yếu kém gây lãng phí, thất thoát, tệ tham nhũng nghiêm trọng.

Câu hỏi 24: Trình bày đặc điểm cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới ở nước ta.

Đáp án:

- Thứ nhất, Nhà nước quản lý nền kinh tế mệnh lệnh hành chính, dựa trên hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh, chỉ tiêu từ trên xuống dưới.

+ Các doanh nghiệp hoạt động trên cơ sở các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các chỉ tiêu pháp lệnh được giao.

+ Nhà nước giao chỉ tiêu kế hoạch cấp phát vốn, vật tư cho các doanh nghiệp, doanh nghiệp giao nộp sản phẩm cho Nhà nước, lỗ Nhà nước bù, lãi Nhà nước thu.

- Thứ hai, các cơ quan hành chính can thiệp sâu vào hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhưng lại không chịu trách nhiệm gì về vật chất với các quyết định của mình., những thiệt hại vật chất nhà nước chịu, các doanh nghiệp không có quyền tự chủ sản xuất kinh doanh, cũng không bị ràng buộc trách nhiệm kết quả sản xuất kinh doanh.

- Thứ ba, quan hệ hàng hóa bị coi nhẹ, chỉ là hình thức, quan hệ hiện vật là chủ yếu, Nhà nước quản lý kinh tế thông qua cấp phát, giao nộp.

+ Thứ tư, bộ máy quản lý cồng kềnh nhiều cấp trung gian, đội ngũ quản lý kém năng lực, quan liêu, cửa quyền, nhưng lại được hưởng quyền lợi cao hơn người lao động.

- Chế độ bao cấp được thực hiện dưới các hình thức chủ yếu sau:

+ Bao cấp qua giá: Nhà nước quyết định giá trị tài sản, thiết bị, vật tư, hàng hoá thấp hơn giá trị thực của chúng nhiều lần so với giá thị trường. DO đó hạch toán kinh tế chỉ là hình thức.

+ Bao cấp qua chế độ tem phiếu: Nhà nước quy định chế độ phân phối vật phẩm tiêu dùng cho cán bộ công nhân viên, theo hình thức tem phiếu.

+ Bao cấp theo chế độ cấp phát vốn của ngân sách, nhưng không có chế tài ràng buộc trách nhiệm vật chất đối với các đơn vị được cấp vốn. Điều đó vừa làm tăng gánh nặng đối với ngân sách vừa làm cho sử dụng vốn kém hiệu quả, nảy sinh cơ chế xin – cho.

- Khi nền kinh tế chuyển sang giai đoạn phát triển theo chiều sâu dựa trên cơ sở áp dụng các thành tựu của cuộc cách mạng khoa học- công nghệ hiện đại thì cơ chế quản lý này càng bộc lộ những khuyết điểm của nó, làm cho kinh tế các nước XHCN trước đây, trong đó có nước ta lâm vào tình trạng trì trệ khủng hoảng.

Câu hỏi 25: Trình bày mục tiêu, quan điểm hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng Kết quả, ý nghĩa.

Đáp án:

*** Mục tiêu hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

- Mục tiêu cơ bản của hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN ở nước ta là làm cho các thể chế phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của KTTT, thúc đẩy KTTT định hướng XHCN phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững, hội nhập kinh tế quốc tế thành công, giữ vững định hướng XHCN, Xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Na XHCN. Mục tiêu này yêu cầu phải hoàn thành cơ bản vào 2020.

Những năm trước mắt cần đạt được các mục tiêu:

+ Một là từng bước xây dựng đồng bộ hệ thống pháp luật, bảo đảm cho nền KTTT định hướng XHCN phát triển thuận lợi.

+ Hai là đổi mới cơ bản mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công.

+ Ba là phát triển đồng bộ, đa dạng các loại thị trường cơ bản thống nhất trong cả nước , từng bước liên thông với thị trường khu vực và trên thế giới.

+ Bốn là giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, xã hội bảo đảm tiên bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường.

+ Năm là nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý của Nhà nước và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trong quản lý, phát triển kinh tế- xã hội.

*** Quan điểm về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.**

- Nhận thức đầy đủ, tôn trọng và vận dụng đúng đắn các quy luật khách

quan của kinh tế thị trường...

- Đảm bảo tính đồng bộ giữa bộ phận cấu thành của thể chế kinh tế, giữa các yếu tố thị trường...

- Kế thừa có chọn lọc thành tựu phát triển kinh tế thị trường của nhân loại, kinh nghiệm tổng kết từ thực tiễn đổi mới ở nước ta

- Chủ động, tích cực giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn quan trọng... vừa làm vừa tổng kết rút kinh nghiệm

- Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực và hiệu quả quản lý của Nhà nước...

*** Kết quả và ý nghĩa**

- Một là sau hơn 20 năm đổi mới nước ta đã chuyển đổi thành công từ thể chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp sang thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Hai là chế độ sở hữu và cơ cấu các thành phần kinh tế được đổi mới cơ bản từ sở hữu thuần dân, sở hữu tập thể, kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể là chủ yếu sang nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế đan xen hỗn hợp, trong đó kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo, tạo động lực và điều kiện thuận lợi cho khai thác tiềm năng trong và ngoài nước vào phát triển kinh tế - xã hội.

- Ba là các loại thị trường cơ bản đã ra đời và từng bước phát triển thống nhất trong cả nước, gắn với thị trường khu vực và kinh tế thế giới. Cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước đã đi vào cuộc sống, doanh nghiệp và doanh nhân được tự chủ kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh để phát triển. Quản lý nhà nước về kinh tế được đổi mới từ can thiệp trực tiếp bằng mệnh lệnh hành chính vào hoạt động sản xuất kinh doanh chuyển sang quản lý bằng pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và các công cụ điều tiết vĩ mô khác.

Bốn là việc gắn phát triển kinh tế gắn với giải quyết các vấn đề xã hội, xóa đói, giảm nghèo đạt hiệu quả tích cực.

Câu hỏi 26: Trình bày mục tiêu, quan điểm xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới của Đảng. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

Đáp án:

*** Mục tiêu**

- Mục tiêu chủ yếu của đổi mới hệ thống chính trị là nhằm thực hiện tốt hơn dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân, Toàn bộ tổ chức và hoạt động của HTCT nước ta trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ XHCN, đảm bảo quyền lực thuộc về nhân dân.

*** Quan điểm**

- Một là kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị

- Hai là đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của HTCT không phải là hạ thấp hoặc là thay đổi bản chất của nó mà là nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

- Ba là đổi mới HTCT một cách toàn diện, đồng bộ và có kế hoạch có bước đi, hình thức và có cách làm phù hợp.

- Bốn là đổi mới mối quan hệ giữa các bộ phận cấu thành của HTCT XHCN với nhau và với XH, tạo ra sự vận động cùng chiều theo hướng tác động, thúc đẩy XH phát triển, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

*** Kết quả và ý nghĩa**

- Trong giai đoạn này Đảng đã coi làm chủ tập thể XHCN là bản chất của HTCT, đã xây dựng mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm

chủ thành cơ chế chung trong hoạt động của HTCT ở tất cả các cấp các địa phương

*** Hạn chế và nguyên nhân**

+ Hạn chế

- Trong hệ thống chuyên chính vô sản giai đoạn này, mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước, nhân dân ở từng cấp, từng địa phương chưa được xác định rõ
- Bộ máy nhà nước chồng chéo và kém hiệu quả
 - Sự lãnh đạo của Đảng chưa ngang tầm những nhiệm vụ của giai đoạn mới, chưa đáp ứng được yêu cầu giải quyết nhiều vấn đề kinh tế xã hội.
 - Đảng chưa phát huy được vai trò, chức năng của các đoàn thể trong việc giáo dục động viên quần chúng tham gia quản lý kinh tế - xã hội.

+ Nguyên nhân

- Duy trì quá lâu cơ chế tập trung, quan liêu bao cấp.
- Hệ thống chuyên chính vô sản có biểu hiện bảo thủ, trì trệ, chậm đổi mới. Bệnh chủ quan, duy ý chí, tư tưởng tiêu tư sản vừa tả khuynh, vừa hữu khuynh trong vai trò lãnh đạo của Đảng.

Câu hỏi 27: Trình bày Quan điểm chỉ đạo về xây dựng và phát triển nền văn hóa của Đảng thời kỳ đổi mới. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế, nguyên nhân.

Đáp án:

*** Quan điểm chỉ đạo về xây dựng và phát triển nền văn hóa**

- Một là văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội.
- Hai là nền văn hóa mà ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
 - Ba là nền văn hóa Việt Nam là nền văn hóa thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc

- Bốn là xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng
- + Để xây dựng đội ngũ trí thức Đảng ta đã khẳng định : Giáo dục và đào tạo, cùng với khoa học và công nghệ được coi là quốc sách hàng đầu.
- Năm là văn hóa là một mặt trận; xây dựng và phát triển văn hóa là một sự nghiệp cách mạng lâu dài, đòi hỏi ý chí cách mạng và sự kiên trì, thận trọng

* Kết quả và ý nghĩa

Trong những năm qua cơ sở vật chất, kỹ thuật của nền văn hóa mới đã bước đầu được tạo dựng; quá trình đổi mới tư duy về văn hóa, về xây dựng con người và nguồn lực cơ bản bước phát triển rõ rệt; môi trường văn hóa có những chuyển biến theo hướng tích cực; hợp tác quốc tế về văn hóa được mở rộng.

Giáo dục và đào tạo có bước phát triển mới. Quy mô giáo dục và đào tạo tăng ở tất cả các cấp, các bậc học. Chất lượng đội ngũ giáo viên phổ thông có những chuyển biến, cơ sở vật chất kỹ thuật cho trường học trên cả nước được tăng cường đáng kể. Dân trí tiếp tục được nâng cao.

Khoa học và công nghệ có bước phát triển, phục vụ thiết thực hơn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Văn hóa phát triển, việc xây dựng đời sống văn hóa và nếp sống văn hóa có tiến bộ ở tất cả các tỉnh, thành trong cả nước.

* Hạn chế và nguyên nhân

+ Một là đạo đức, lối sống tiếp tục diễn biến phức tạp, có một số mặt nghiêm trọng hơn, tổn hại không nhỏ đến uy tín của Đảng và Nhà nước, niềm tin của nhân dân.

+ Hai là sự phát triển của văn hóa chưa đồng bộ và tương xứng với tăng trưởng kinh tế. Nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa chưa tạo được chuyển biến rõ rệt. Môi trường văn hóa còn bị ô

nhiễm bởi các tệ nạn xã hội, sự lan tràn của các sản phẩm và dịch vụ văn hóa mê tín dị đoan, độc hại, thấp kém, lai căng... sản phẩm văn hóa và các dịch vụ văn hóa ngày càng phong phú nhưng còn rất thiếu những tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, có ảnh hưởng tích cực và sâu sắc trong đời sống.

+ Ba là việc xây dựng thể chế văn hóa còn chậm, chưa đổi mới, thiếu đồng bộ, làm hạn chế tác dụng văn hóa đối với các lĩnh vực quan trọng của đời sống đất nước.

+ Bốn là tình trạng nghèo nàn, thiếu thốn, lạc hậu về đời sống văn hóa - tinh thần ở nhiều vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số và vùng căn cứ cách mạng trước đây vẫn chưa được khắc phục có hiệu quả. Khoảng cách chênh lệch về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng miền, khu vực, tầng lớp xã hội tiếp tục mở rộng.

Những khuyết điểm yếu kém nói trên do nguyên nhân khách quan và chủ quan, song cần nhấn mạnh các nguyên nhân chủ quan là:

+ Các quan điểm chỉ đạo phát triển văn hóa chưa được quán triệt thực hiện nghiêm túc.

+ Bệnh chủ quan duy ý chí trong quản lý kinh tế - xã hội kéo dài 20 năm đã tác động tiêu cực đến việc triển khai đường lối phát triển văn hoá.

+ Chưa xây dựng được cơ chế, chính sách và giải pháp phù hợp để phát triển văn hóa trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

+ Một bộ phận những người hoạt động trên lĩnh vực văn hóa có biểu hiện xa rời đời sống, chạy theo chủ nghĩa thực dụng, thị hiếu thấp kém.

Câu hỏi 28: Trình bày quan điểm, chủ trương của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội của Đảng thời kỳ đổi mới.. Kết quả, ý nghĩa.

Đáp án:

*** Quan điểm về giải quyết các vấn đề xã hội**

- Một là kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội
 - Hai là xây dựng và hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội trong từng chính sách phát triển
 - Ba là chính sách xã hội được thực hiện trên cơ sở phát triển kinh tế gắn bó hữu cơ giữa quyền lợi và nghĩa vụ, giữa công hiến và hưởng thụ
 - Bốn là coi trọng chỉ tiêu GDP bình quân đầu người gắn với chỉ tiêu phát triển con người (HDI) và chỉ tiêu phát triển các lĩnh vực xã hội

*** Chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội**

- Một là khuyến khích mọi người dân làm giàu theo pháp luật, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu xóa đói giảm nghèo.
 - Hai là bảo đảm cung ứng dịch vụ công thiết yếu, bình đẳng cho mọi người dân, tạo việc làm và thu nhập, chăm sóc sức khỏe...
- Ba là phát triển hệ thống y tế công bằng và hiệu quả
- Bốn là xây dựng chiến lược quốc gia về nâng cao sức khỏe và cải thiện giống nòi
- Năm là thực hiện tốt các chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình
- Sáu là chú trọng các chính sách ưu đãi xã hội
- Bảy là đổi mới cơ chế quản lý và phương thức cung ứng các dịch vụ công cộng

*** Kết quả và ý nghĩa**

Sau 20 năm đổi mới chính sách xã hội, nhận thức về vấn đề phát triển xã hội của Đảng và nhân dân ta đã có những thay đổi có ý nghĩa bước ngoặt quan trọng sau:

- Từ tâm lý thụ động, ỷ lại vào nhà nước và tập thể, trông chờ viện trợ đã chuyển sang tính năng động, chủ động và tích cực xã hội của tất cả các tầng lớp dân cư.

- Từ chỗ đề cao quá mức lợi ích tập thể một cách chung chung, trù tượng; thi hành chế độ phân phối theo lao động trên danh nghĩa nhưng thực tế là bình quân- cào bằng đã từng bước chuyển sang thực hiện phân phối chủ yếu theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế, đồng thời phân phối theo mức đóng góp các nguồn lực khác vào sản xuất - kinh doanh và thông qua phúc lợi xã hội. Nhờ vậy, công bằng xã hội được thể hiện ngày một rõ hơn.

- Từ chỗ không đặt đúng tầm quan trọng của chính sách xã hội trong mối quan hệ tương tác với chính sách kinh tế đã đi đến thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, xem trình độ phát triển kinh tế là điều kiện vật chất để thực hiện chính sách xã hội, đồng thời thực hiện tốt chính sách xã hội là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế. Tăng trưởng kinh tế đi đôi với đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển.

- Từ chỗ nhà nước bao cấp toàn bộ trong việc giải quyết việc làm đã dần dần chuyển trọng tâm sang thiết lập cơ chế, chính sách để các thành phần kinh tế và người lao động đều tham gia tạo việc làm.

Từ chỗ không chấp nhận có sự phân hóa giàu - nghèo đã đi đến khuyến khích mọi

người làm giàu hợp pháp đi đôi với tích cực xóa đói giảm nghèo, coi việc có một bộ phận dân cư giàu trước là cần thiết cho sự phát triển.

- Từ chỗ muốn nhanh chóng xây dựng một cơ cấu xã hội "thuần nhất" chỉ còn có giai cấp công nhân, giai cấp nông dân tập thể và tầng lớp trí thức đi đến quan niệm cần thiết xây dựng một cộng đồng xã hội đa dạng, trong đó các giai cấp, các tầng lớp dân cư đều có nghĩa vụ, quyền lợi chính đáng, đoàn kết chặt chẽ, góp phần xây dựng nước Việt Nam giàu mạnh.

Câu hỏi 29: Trình bày mục tiêu, nhiệm vụ, tư tưởng chỉ đạo. đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng.

Đáp án:

*** Mục tiêu:**

- Lấy việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế- xã hội là lợi ích cao nhất của tổ quốc. Mở rộng đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế là để tạo thêm nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước; kết hợp nội lực với các nguồn lực từ bên ngoài tạo thành nguồn lực tổng hợp để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; phát huy vai trò và nâng cao vị thế của Việt Nam trong quan hệ khu vực và quốc tế.

*** Nhiệm vụ:**

- Giữ vững môi trường hòa bình, tạo các điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc đổi mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ tổ quốc, đồng thời góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

*** Tư tưởng chỉ đạo:**

- Bảo đảm lợi ích dân tộc chân chính là xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đồng thời thực hiện nghĩa vụ quốc tế theo khả năng của Việt Nam.

- Giữ vững độc lập tự chủ, tự cường đi đôi với đẩy mạnh đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại.

- Nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh trong quan hệ quốc tế; cố gắng thúc đẩy mặt hợp tác, nhưng vẫn phải đấu tranh dưới hình thức và mức độ thích

hợp với từng đối tác; đấu tranh để hợp tác; tránh trực diện đối đầu, tránh bị đẩy vào thế cô lập.

- Mở rộng quan hệ với mọi quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, không phân biệt chế độ chính trị xã hội.

- Kết hợp đối ngoại của Đảng, đối ngoại nhà nước và đối ngoại nhân dân. Xác định hội nhập kinh tế quốc tế là công việc của toàn dân.

- Giữ vững ổn định chính trị, kinh tế-xã hội ; giữ gìn bản sắc dân tộc; bảo vệ môi trường sinh thái trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Phát huy tối đa nội lực đi đôi với thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài; xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ.

- Trên cơ sở thực hiện các cam kết gia nhập WTO, đẩy nhanh nhịp độ cải cách thể chế, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước.

Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời phát huy vai trò của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Câu hỏi 30: Trình bày chủ trương đối ngoại của Đảng thời kỳ đổi mới. Thành tựu, ý nghĩa

Đáp án:

*** Chủ trương đối ngoại của Đảng**

- Đưa các quan hệ đã được thiết lập vào chiều sâu, ổn định, bền vững

- Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế theo lộ trình phù hợp

- Bổ sung và hoàn thiện hệ thống pháp luật và thể chế kinh tế phù hợp với

các nguyên tắc, quy định của WTO

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực của bộ máy nhà nước
 - Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm trong hội nhập kinh tế quốc tế
- Giải quyết tốt các vấn đề văn hóa, xã hội và môi trường trong quá trình hội nhập
 - Phối hợp chặt chẽ hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân; chính trị đối ngoại và kinh tế đối ngoại
 - Đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với hoạt động đối ngoại

- Thành tựu

- + Phá thế bị bao vây, cấm vận của các thế lực thù địch, tạo dựng môi trường quốc tế thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc
- + Giải quyết hòa bình các vấn đề biên giới, lãnh thổ, biên đảo với các nước liên quan
 - + Mở rộng quan hệ đối ngoại theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa (thiết lập, mở rộng quan hệ với các nước, tham gia tích cực tại Liên hợp quốc...)
- + Tham gia các tổ chức kinh tế quốc tế (tham gia AFTA, APEC, WTO)
 - + Thu hút đầu tư nước ngoài, mở rộng thị trường, tiếp thu khoa học công nghệ và kỹ năng quản lý
 - + Từng bước đưa hoạt động của các doanh nghiệp và cả nền kinh tế vào môi trường cạnh tranh.

- Ý nghĩa

- + Kết hợp nội lực với ngoại lực, hình thành sức mạnh tổng hợp góp phần đưa đến những thành tựu kinh tế to lớn
- + Giữ vững, củng cố độc lập tự chủ, định hướng xã hội chủ nghĩa
- + Nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế

*** Hạn chế và nguyên nhân**

- Trong quan hệ với các nước, nhất là các nước lớn chúng ta còn lúng túng, bị động...
 - Một số chủ trương, cơ chế, chính sách chậm được đổi mới so với yêu cầu mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế; luật pháp, chính sách quản lý kinh tế - thương mại chưa hoàn chỉnh
 - Chưa hình thành được một số kế hoạch tổng thể và dài hạn về hội nhập kinh tế quốc tế và một lộ trình hợp lý cho việc thực hiện các cam kết
- Doanh nghiệp nước ta còn yếu cả về sản xuất, quản lý và khả năng cạnh tranh
 - Đội ngũ cán bộ công tác đối ngoại còn thiếu và yếu; công tác tổ chức chỉ đạo chưa sát và chưa kịp thời.